

PINES IELTS

MASTER 2026

TRẠI HÈ 4 KĨ NĂNG



thi IELTS Official Computer-Delivered tại British Council (Pines Main)



Mock Test tại đúng phòng thi chuẩn British Council
- làm quen “đúng không khí thi thật”



Ký túc xá mô hình 5+1 (Teacher-in-room) – quản lý học tập & an toàn sát sao

Share your dreams : Share your success



Pines International Academy, Baguio City, Philippines.



Website



pinesvietnam.com



FB: [pinesacademyvietnam](https://www.facebook.com/pinesacademyvietnam)

TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH

Trại hè IELTS dành cho học viên 14–16 tuổi, học trong môi trường an toàn với lịch học kỷ luật giúp phát triển đồng đều 4 kỹ năng IELTS. Chương trình cân bằng giữa học thuật chuyên sâu và hoạt động vận động/ngoại khóa có quản lý, giúp học viên tiến bộ rõ rệt và tự tin khi thi thật.

Địa điểm	Pines International Academy – Main Campus (Baguio)
Khai giảng	31/5/2026 - 4 tuần
Đối tượng	học viên 14–16 tuổi
Mô hình phòng	Phòng 6 (5 Học viên + 1 Giáo viên chủ nhiệm) – Giáo viên sống cùng 24/7 để quản lý và rèn luyện tiếng Anh sinh hoạt.

HỌC PHÍ

Mục	4 tuần
Học phí	2.630 USD
Ưu đãi	-150 USD (đăng ký trước 30/04/2026)
Tổng	2.480 USD
Bao gồm	<ul style="list-style-type: none"> Phí đăng ký, học phí, SSP, Thẻ SSP I-Card, giáo trình, phí ký túc xá (bao gồm 3 bữa ăn/ ngày - kể cả cuối tuần), tài liệu/sách, tiền điện, giặt giũ (2 lần/tuần), nước uống; đưa đón sân bay và chi phí hoạt động/ngoại khóa Phí thi IELTS chính thức British Council tại Philippines (x1)
Chưa bao gồm	Vé máy bay khứ hồi, bảo hiểm du lịch, tiền dùng cá nhân

KÝ TÚC XÁ

Mỗi phòng ký túc xá có học viên và giáo viên ở cùng (5+1) để hỗ trợ sinh hoạt, kỷ luật học tập và an toàn cho các bé. Mục tiêu là giúp học viên tập trung học tốt, sinh hoạt nề nếp và được hỗ trợ kịp thời khi cần.



CƠ SỞ VẬT CHẤT

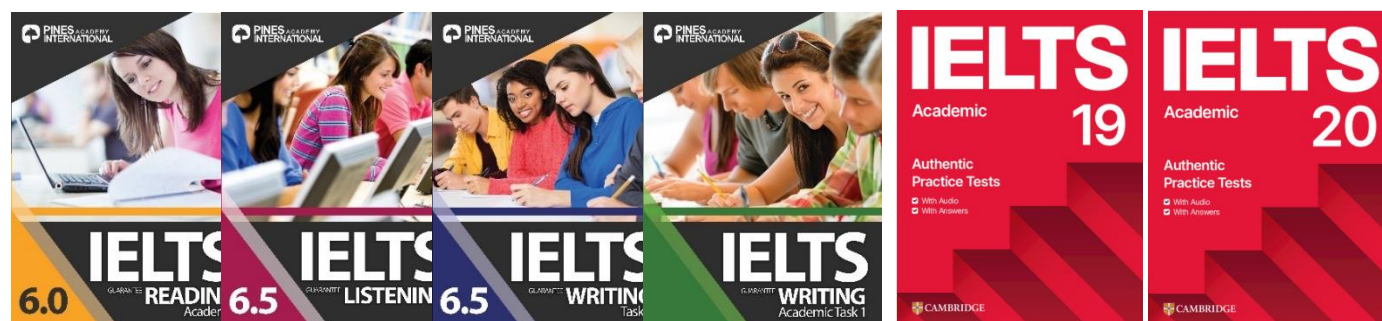


CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH – GIÁO TRÌNH

Chương trình IELTS được triển khai theo **mô hình 1:1** và **nhóm nhỏ**, kết hợp lớp **nhóm tối** để tăng vốn từ và chiến lược làm bài. Điểm khác biệt của Pines là học viên được thi Mock Test định kỳ **ngay tại phòng thi IELTS chính thức** (computer-based) và các bạn được hỗ trợ 1 lần phí thi **Official British Council CD IELTS** tại **Pines Main Campus** vào tuần cuối.

LỚP	SỐ TIẾT	MÔN HỌC	NỘI DUNG
Lớp 1:1	4 tiết	Speaking Part 1 & 2	Trả lời các chủ đề đời sống và luyện câu trả lời dài/ngắn; phát triển độ trôi chảy và sự tự tin
		Speaking Part 3	Thảo luận các chủ đề trừu tượng/phức tạp; rèn tư duy logic và khả năng diễn đạt ý kiến.
		Writing Task 1	Mô tả và so sánh biểu đồ/bảng số liệu; luyện từ vựng chính xác và cấu trúc câu.
		Writing Task 2	Nêu lập luận, dùng lý do và ví dụ; viết bài luận có hệ thống.
Lớp 4:1	2 tiết	Reading	Skimming/Scanning để nắm ý chính nhanh và chính xác; giải các dạng bài IELTS.
		Listening	Nghe bài giảng/đối thoại và ghi chú, nắm chi tiết; luyện nhiều dạng bài để tăng độ chính xác.
Lớp nhóm lớn	3 tiết	IELTS Speech	Chuẩn bị và trình bày bài nói ngắn theo nhiều chủ đề; nâng phát âm, truyền đạt, diễn đạt; nói rõ ràng – tự tin – thuyết phục.
		IELTS Strategy	Chiến lược và tips thực chiến các kỹ năng thông qua hoạt động giải đề Cambridge
		Vocabulary	Mỗi ngày ôn và áp dụng từ mới qua bài test ngắn; luyện đều đặn giúp tăng ghi nhớ, cải thiện giao tiếp và mở rộng vốn từ.
Lớp thể chất/âm nhạc	1 tiết	English Activity	Yoga, Zumba, gấp giấy, nhảy, storytelling, kịch, dự án nhóm... hồi phục thể chất & tinh thần; dùng tiếng Anh tự nhiên trong ngữ cảnh; rèn thích nghi cảm xúc và kỹ năng sống tập thể.
Giờ tự học	1 tiết	Bài tập về nhà có giáo viên quản lý	Tự học tiếng Anh mỗi ngày theo bài tập đã chuẩn bị hoặc bài tập toán; giáo viên quản lý tiến độ để hoàn thành đều đặn khối lượng quy định.

Giáo trình Pines IELTS biên soạn riêng, kết hợp **bộ đề Cambridge phiên bản mới nhất**



THANG TRÌNH ĐỘ

Khung tham chiếu chuẩn châu Âu - CEFR

CEFR LEVEL		IELTS	PINES LEVEL	HIGHEST SCORE 200
Người dùng thành thạo	C1	7.0-7.5		180 + (Adult basis)
Người dùng độc lập	B2	5.5-6.5	6.1	166~190
	B1	4.5-5.0	6	141~165
		4.0	5.1	116~140
Người dùng cơ bản	A2	3.5	5	83~115
		3.0	4	67~82
	A1	2.5	3	51~66
		1.0	2	37~50
			1	16~36
Người dùng cận cơ bản	Pre-A1	0	1P	0~15

ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN & QUẢN LÝ TRẠI HÈ

- Giáo viên giàu kinh nghiệm, theo sát mục tiêu từng học viên
- Phân công theo chuyên môn: Listening/Reading – Writing/Grammar – Speaking
- Có quản lý hoạt động & quản lý học viên hỗ trợ 24/7



Listening/Reading



Quản lý hoạt động



Quản lý hoạt động



Writing/Grammar



Speaking/Listening

THỜI KHÓA BIỂU – NGÀY THƯỜNG & CUỐI TUẦN

Thời gian	Thứ Hai	Thứ Ba– Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
07:00 – 07:20	Chạy bộ khởi động ngày mới tại công viên Mansion House (Ngay sát Main Campus).			Ăn sáng	Ăn sáng
07:30 – 08:00	Ăn sáng				
08:10 – 08:55	Mock Test Nghe - Đọc- Viết	Lớp 1:1		Ngoại khóa/ Du lịch bên ngoài	Hoạt động mua sắm / thể thao ngoài trời (có quản lý)
09:05 – 09:50		Lớp 1:1			
10:00 – 10:45		Lớp 1:1			
10:55 – 11:40		Lớp 1:1			
11:50 – 12:35		Ăn trưa			
12:40 – 13:30	Nghỉ ngơi				
13:35 – 14:20	Lớp 4:1				
14:30 – 15:15	Lớp 4:1				
15:25 – 16:10	Lớp nhóm lớn 1 (IELTS Speech)		Mock Test Nói		
16:20 – 17:20	Hoạt động thể thao / Âm nhạc				
17:30 – 18:00	Nghỉ Ngơi / Tắm rửa vệ sinh cá nhân				
18:00 – 19:00	Ăn tối và gọi điện cho phụ huynh			Ăn tối / Gọi điện cho phụ huynh	
19:00 – 19:50	Lớp nhóm lớn 2 (IELTS Strategy)			Viết nhật ký tiếng Anh	Kiểm tra sức khỏe
20:00 – 20:50	Lớp nhóm lớn 3 (Từ vựng + kiểm tra)				
21:00 – 21:50	Lớp Tự học có quản lý (ôn tập & bài tập)			Nghỉ ngơi	
22:00 -	Điểm danh và nghỉ ngơi, chuẩn bị đi ngủ				

Lịch có thể thay đổi tùy thời khóa biểu cá nhân và tình hình thực tế tại địa phương.

THỜI KHÓA BIỂU 4 TUẦN

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
							Bay đến Philippines – di chuyển về trường
Tuần 1	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6
	Buổi định hướng/ Bài kiểm tra 4 kỹ năng	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính Mock Test Nói	Du lịch Baguio City Tour	Mua sắm/ Hoạt động thể thao
Tuần 2	8/6	9/6	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6
	Mock Test Nghe – Đọc - Viết	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính Mock Test Nói	Du lịch biển Hundred Island	Mua sắm/ Hoạt động thể thao
Tuần 3	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6
	Mock Test Nghe – Đọc - Viết	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính Mock Test Nói	Du lịch Công viên PUGAD	Mua sắm/ Hoạt động thể thao
Tuần 4	22/6	23/6	24/6	25/6	26/6	27/6	28/6
	Mock Test Nghe – Đọc - Viết	Lớp học chính	Lớp học chính	Lớp học chính Lễ tốt nghiệp	Thi IELTS Official British Council	Kết thúc trở về Việt Nam	

Lịch/địa điểm có thể thay đổi theo tình hình thực tế tại chỗ.

QUẢN LÝ HỌC TẬP (THEO DÕI ĐIỂM SỐ IELTS)

Để phụ huynh yên tâm và học viên tiến bộ rõ ràng theo tuần, chương trình vận hành 4 hệ thống theo dõi học thuật & kỷ luật học tập:



Báo cáo lớp hàng ngày

Giáo viên ghi nhận nội dung học, thái độ, điểm mạnh/yếu mỗi ngày
Theo dõi bài tập, mức độ hoàn thành theo yêu cầu chương trình



Sổ mục tiêu & nhật ký học IELTS

Mỗi học viên có mục tiêu band score, checklist theo 4 kỹ năng + kế hoạch sửa lỗi hàng tuần



Bài kiểm tra tiến độ

Thi thử 4 kỹ năng ngay tại phòng thi chuẩn British Council Test Center (Pines Main) → giúp làm quen đúng không khí phòng thi



Theo dõi sức khoẻ hàng ngày

Kiểm tra tình trạng sức khoẻ cơ bản, hỗ trợ y tế 24/7
Kết nối xử lý nhanh các tình huống phát sinh để đảm bảo an toàn

QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ & SINH HOẠT

Quản lý 24/7 | quy định điện thoại theo khung giờ | giờ ngủ–giờ học–giờ tự học rõ ràng



Phòng 5+1

5 học viên + 1 giáo viên/guardian ở cùng phòng → giám sát & hỗ trợ sát sao



Quản lý 24/7

Có quản lý chương trình + nhân sự hỗ trợ theo dõi sinh hoạt, an toàn



Quản lý điện thoại

Sử dụng theo khung giờ quy định; phụ huynh liên hệ qua quản lý khi cần



Quản lý sinh hoạt

Giờ ngủ – giờ học – giờ tự học rõ ràng, đảm bảo học viên duy trì kỷ luật và sức khoẻ

HỆ THỐNG CẬP NHẬT CHO PHỤ HUYNH

Nhà trường chủ động cập nhật tiến độ học và sinh hoạt định kỳ qua **Pines Portal – ứng dụng trên điện thoại**, đồng thời tiếp nhận phản hồi để điều chỉnh phù hợp cho từng học viên:

Báo cáo tuần	kết quả thi 4 kỹ năng + nhận xét giáo viên + kế hoạch tuần tiếp theo
Chia sẻ hình ảnh hoạt động	ảnh lớp học, tự học, hoạt động thể chất/du lịch (Drive/Album)
Trao đổi theo yêu cầu	phụ huynh có thể đăng ký trao đổi 1-1 với quản lý/giáo viên phụ trách
Liên hệ khẩn cấp	tình huống phát sinh được thông báo ngay lập tức

DINH DƯỠNG HÀNG NGÀY

Chương trình cung cấp bữa ăn cân bằng dinh dưỡng, giúp học viên duy trì sức khỏe và tập trung học tập như: thực đơn đa dạng, đủ nhóm chất (đạm – rau – tinh bột); hỗ trợ các lưu ý cơ bản từ dị ứng, chế độ ăn kiêng, ăn chay (cần báo trước).

Đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm trong khu ký túc xá



MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HÀNG TUẦN



PINES INTERNATIONAL ACADEMY

2nd Floor Romel Mansion Suites, Villemor St., Brgy. Lualhati, Baguio City 2600, Philippines
www.pinesacademy.com / https://www.facebook.com/pinesschool Tel.+63 74 620 3310

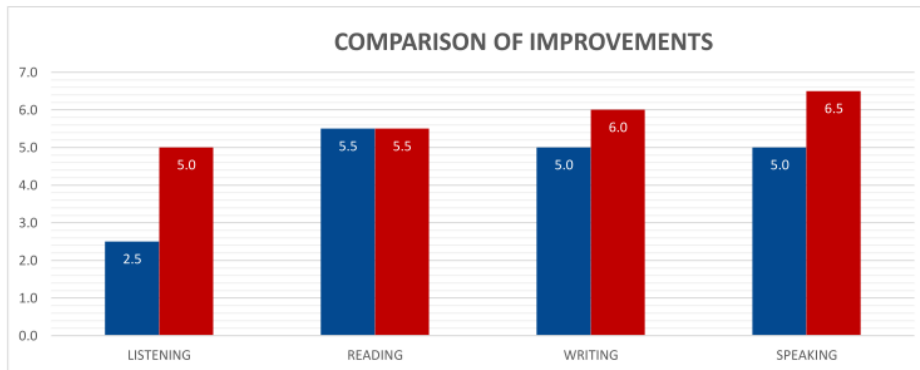


IELTS STUDENT PROGRESS REPORT

STUDENT NAME :	Huang Yu-Wen	DURATION OF STUDY :	09/10-12/02, 2023
COUNTRY OF NATIONALITY :	Taiwan	PERIOD :	12 Weeks
BIRTH DATE :	December 14,1997	COURSE :	IELTS Guarantee Course

FINAL TEST SCORE																					
SECTION	LISTENING				READING			WRITING 1				WRITING 2				SPEAKING				Overall Score (CEFR)	
	1	2	3	4	1	2	3	TA	CC	LR	GRA	TR	CC	LR	GRA	FC	LR	GRA	P		
PERFECT SCORE	10	10	10	10	10	13	13	14	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	6.0
STUDENT SCORE	7	2	4	3	10	7	5	6.0	5.0	5.0	5.0	5.0	6.0	5.0	5.0	5.0	6	6	6	7	6.0
FINAL SCORE	5.0				5.5			6.0				6.5				(B2)					

SCORE REPORT						
DATE	MOCK TEST	LISTENING	READING	WRITING	SPEAKING	Overall Score
9/10/23	1st	2.5	5.5	5.0	5.0	4.5
9/23/23	2nd	3.5	5.5	5.5	5.5	5.0
9/30/23	4rd	3.5	5.0	5.5	5.5	5.0
10/7/23	5th	4.0	5.0	5.0	6.0	5.0
10/14/23	6th	4.0	5.0	5.5	6.0	5.0
10/21/23	7th	4.5	5.5	5.5	6.0	5.5
10/28/23	8th	4.5	5.5	6.0	6.0	5.5
11/4/23	9th	5.0	5.5	6.0	6.5	6.0

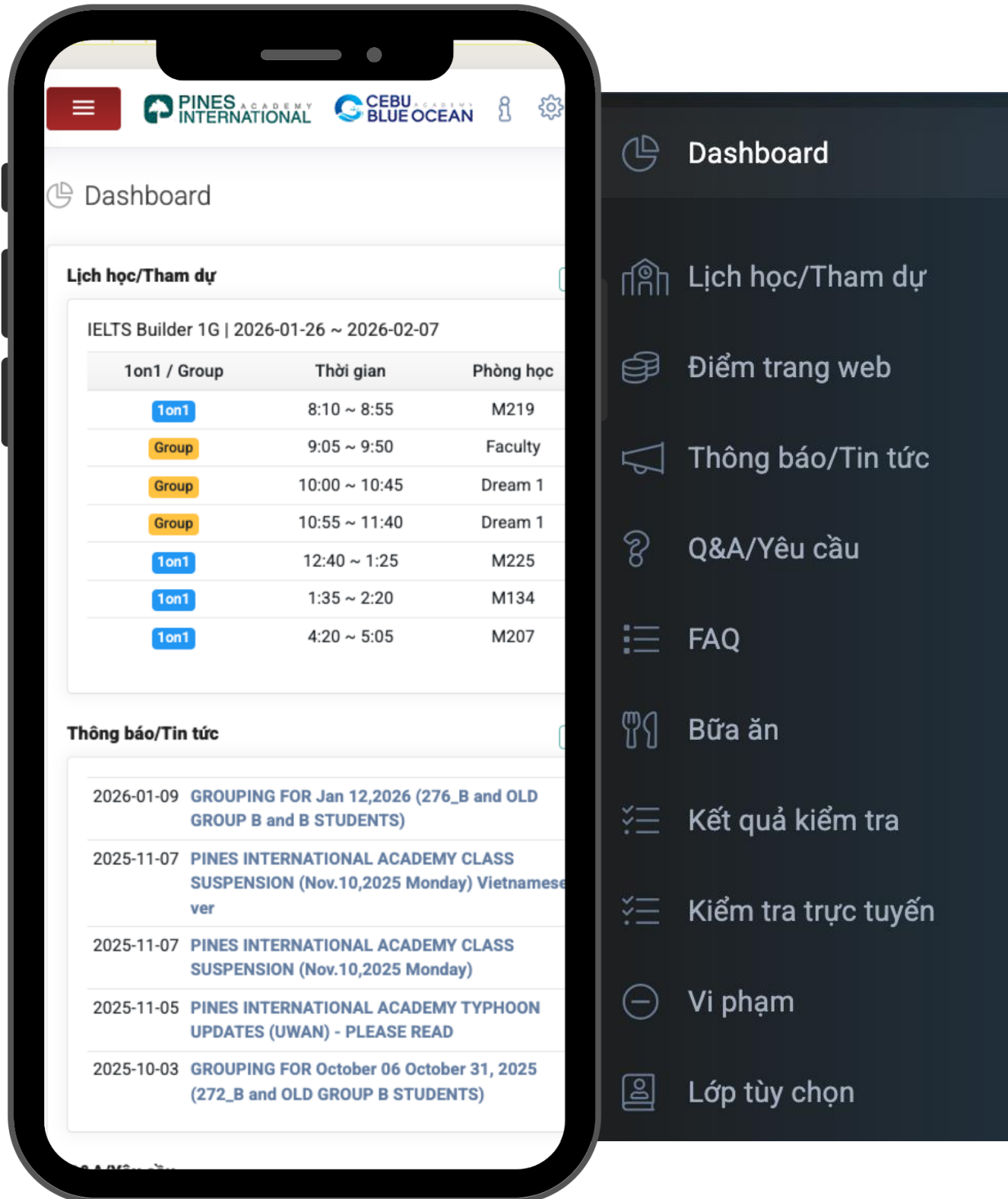


FEEDBACK ANALYSIS

Level		Performance
Listening	Modest User	CEFR level B2, Listening skill is the ability to understand and identify or decode what a person is speaking about. It is the process that involves understanding pronunciation, tone, accent, grammar and the meaning of a speaker
Level		Performance
Reading	Modest User	CEFR level B2, Can understand the main ideas of complex text on both concrete and abstract topics, including technical discussions in his/her field of specialization.
Level		Performance
Writing	Modest User	CEFR level B2, write for a range of purposes on familiar topics. write simple, organised texts demonstrating a developing use of specific vocabulary and simple sentence structures. demonstrate an understanding of the purposes of common text types, and their structures and features.
Level		Performance
Speaking	Modest User	CEFR level B2, Can produce clear, detailed text on a wide range of subjects and explain a viewpoint on a topical issue giving the advantages and disadvantages of various options.

TA: Task Achievement TR: Task Response CC: Coherence and Cohesion LR: Lexical Resource GRA: Grammatical Range & Accuracy FC: Fluency & Coherence P: Pronunciation

ỨNG DỤNG QUẢN LÝ CHO PHỤ HUYNH



LỚP NHÓM LỚN & LỚP BUỔI TỐI



HOẠT ĐỘNG THỂ CHẤT/ THỂ THAO NGOÀI TRỜI



DU LỊCH CUỐI TUẦN



CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

1. Con đi một mình có ổn không?

Hoàn toàn được. Mô hình có quản lý **24/7** và phòng **5+1** (giáo viên ở cùng phòng)

2. Con được dùng điện thoại không?

Được dùng theo **khung giờ quy định**. Khi cần liên hệ gấp, phụ huynh liên hệ trực tiếp quản lý chương trình

3. Ai là người theo sát con trong sinh hoạt hằng ngày?

Có giáo viên/guardian phụ trách phòng + quản lý chương trình giám sát

4. Kết quả học tập kỳ vọng là gì?

Mục tiêu chương trình là cải thiện rõ ràng năng lực 4 kỹ năng bằng **bài thi IELTS chính thức**. Cam kết hướng tới tăng tối thiểu **1.0 band** dựa trên lộ trình học & test.)

5. Việc quản lý tiền tiêu vật như thế nào?

Khuyến nghị phụ huynh chuẩn bị mức phù hợp; chương trình có thể hỗ trợ nhắc nhở và quản lý theo quy định..)

6. Nam – nữ được phân bố phòng ra sao?

Sắp xếp theo quy định ký túc xá: tách khu/hoặc tách phòng theo giới tính.

7. Kết quả học tập được theo dõi như thế nào?

Có Báo cáo Ngày – Báo cáo Tuần – Kết quả phân tích bài Mock Test IELTS hàng tuần để phụ huynh nắm tiến độ.

8. Con có thể tự học/tập trung thêm kỹ năng yếu không?

Có **giờ tự học có giáo viên hướng dẫn** + kế hoạch tài liệu học thêm kỹ năng dựa trên kết quả Mock Test IELTS

9. Trẻ dưới 14 tuổi cần thủ tục gì?

Nhà trường hỗ trợ phí **WEG (Giấy uỷ quyền)** cho học viên **14 tuổi trở xuống** theo chính sách chương trình. Đối tác đăng ký tại Việt Nam sẽ giúp phụ huynh thực hiện

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ

1. **Tư vấn & Pre-Interview/Placement:** phỏng vấn/đánh giá trình độ để tư vấn lộ trình cho phụ huynh
2. **Hoàn tất đăng ký & ký cam kết:** form đăng ký + thông tin người giám hộ
3. **Hồ sơ bắt buộc:** hộ chiếu, giấy tờ học viên vị thành niên theo yêu cầu, giấy đồng ý của phụ huynh
4. **Thủ tục cho học viên nhỏ tuổi:** hỗ trợ WEG (nếu thuộc diện)
5. **Thanh toán & xác nhận chỗ:** theo quy định của trường trước ngày bay/nhập học

Hồ Chí Minh - Tan Son Nhat International Airport

Chuyến đi	31/5/2026	Cebu Pacific 5J 752	Giờ khởi hành	12:50 AM (SGN)
Chuyến về	27/6/2026	Cebu Pacific 5J 751	Giờ khởi hành	10:10 PM (MNL)

Hà Nội - Noi Bai International Airport

Chuyến đi	31/5/2026	Cebu Pacific 5J 747	Giờ khởi hành	1:50 AM (HAN)
Chuyến về	27/6/2026	Cebu Pacific 5J 746	Giờ khởi hành	10:25 PM (MNL)

Mục	Danh sách chuẩn bị hành lý
Thiết bị	điện thoại + sạc, đồng hồ (khuyến nghị), adapter ổ cắm nếu cần
Dụng cụ học tập	bút, vở, highlight, post-it, từ điển mini (nếu có)
Trang phục	áo thun/quần dài, đồ thể thao, áo khoác mỏng, đồ ngủ, đồ bơi
Đồ dùng cá nhân	bàn chải, kem đánh răng, dầu gội, sữa tắm, khăn, chống nắng
Thuốc cá nhân	theo nhu cầu (ghi chú rõ và báo quản lý nếu cần hỗ trợ)
Lưu ý	hạn chế mang đồ có giá trị lớn; tiền tiêu vặt chuẩn bị mức hợp lý

